

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đồng

Ông Trương Văn Te

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu K, sinh ngày 23/3/1989, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm hồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1966; vợ: Ngô Thị Huỳnh H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh ngày 27/12/2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp 2B, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2021, Nguyễn Hữu K đi bộ trên các tuyến đường giao thông thuộc địa phận huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khánh đi bộ vào đường lộ đal của ấp Tân Điền 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Khánh phát hiện xe mô tô 71B2-330.92 của bà Trương Thị Ngọc T, trú tại ấp 2B, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre dựng trước nhà ông Phan Văn Đ, tại ấp Tân Điền 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, không người trông coi nên Khánh có ý định trộm xe mô tô trên. Khánh đến gần xe mô tô, quan sát xung quanh không thấy ai, Khánh đứng khom người, tay trái cầm tay cầm bên trái của xe, tay phải vịn yên xe, Khánh lách cổ xe qua lại hai lần với ý định dẫn xe đi nhưng do xe bị khóa cổ Khánh không lấy được. Tại thời điểm này, ông Nguyễn Văn K, đi đám giỗ gần nhà ông Đợi ra về thì phát hiện Khánh lách cổ xe của bà Thảo nên la lớn cho ông Đợi và bà Phan Thị Huệ (vợ của ông Khâm) đang đi phía sau nghe. Nghe có người tri hô, Khánh không lấy được xe nên bỏ đi ra lộ đal, thấy ông Khâm nên Khánh giả vờ gật đầu chào rồi bỏ đi ngay. Ông Đợi chạy theo kêu Khánh đứng lại nói chuyện, nghe ông Đợi kêu, Khánh bỏ đi hướng ra đường Quốc lộ 57C, ông Đợi điện thoại báo sự việc cho Công an xã Sơn Phú. Nhận được tin, Công an xã Sơn Phú truy tìm, phát hiện Khánh nên yêu cầu về Công an xã làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 71B2-330.92 do Trương Thị Ngọc T giao nộp.

Hiện trường vụ án là khu vực trước nhà ông Phan Văn Đ tại ấp Tân Điền 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Vị trí đậu xe mô tô bị lấy trộm nằm trong sân trước nhà ông Đợi. Trục sau xe mô tô cách cửa ra vào căn nhà phụ của ông Đợi về hướng Đông là 3,8m, cách lộ đal đi lại trong ấp về hướng Tây Bắc là 04m.

Đối với bị hại Trương Thị Ngọc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trong nội dung đơn về phân trách nhiệm dân sự bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm sau khi đã nhận lại tài sản, đồng thời về trách nhiệm hình sự có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận tại thời điểm ngày 06/5/2021: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu cam đen, biển số 71B2-330.92, mua mới năm 2014, giá 20.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSGT, ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, truy tố Nguyễn Hữu K về: “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: ghi nhận ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 71B2-330.92 cho chủ sở hữu là bà Trương Thị Ngọc T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo là rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt, đối với bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, về phân trách nhiệm dân sự bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm sau khi đã nhận lại tài sản. Trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng, xét thấy sự vắng mặt của họ không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu K thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 06/5/2021 tại khu vực ấp Tân Điền 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 71B2-330.92 có giá trị 20.000.000 đồng của bị hại Trương Thị Ngọc T. Nhưng khi bị cáo khom người, tay trái cầm tay cầm xe bên trái, tay phải vịn yên xe để gạt cổ xe hai lần xem có khóa không, để lấy trộm xe mô tô nêu trên thì ngay lúc này bị cáo bị người dân phát hiện tri hô nên bị cáo đã rời khỏi hiện trường và không lấy được xe mô tô như mong muốn. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác của Cơ quan điều tra thu thập.

Bị cáo Nguyễn Hữu K thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu, với mục đích nếu chiếm đoạt được sẽ bán để lấy tiền trả nợ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn của địa phương trên địa bàn nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không chiếm đoạt được xe mô tô của bị hại là vì có người phát hiện tri hô, như vậy xét về ý thức chủ quan của bị cáo vẫn mong muốn chiếm đoạt tài sản, nhưng không chiếm đoạt được là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt theo quy định tại điều 15 Bộ luật Hình sự và khi quyết định hình phạt về phạm tội chưa đạt cần xem xét áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ. Do vậy, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội chưa đạt. Do vậy, đối với bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo luật định, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy nghề nghiệp bị cáo làm hồ, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Trương Thị Ngọc T 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 71B2-330.92 . Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại sau khi đã nhận lại tài sản là 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 71B2-330.92, không có yêu cầu gì khác.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt của bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 65 Bộ luật Hình sự .

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/11/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Long Định, huyện Bình Đại;
- Bị cáo; bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm